

Số: /KH-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ một số hoạt động Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện một số hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển năm 2026, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác dân số năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chương trình dân số trên địa bàn thành phố.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế để thực hiện Kế hoạch. Xác định những nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch để tổ chức triển khai đảm bảo thực hiện kịp thời và hiệu quả với từng địa phương, đơn vị.

2. Yêu cầu

Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, đối tượng, đúng chính sách, công khai, minh bạch. Triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát đánh giá việc triển khai Kế hoạch tại các địa phương, đơn vị.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

Phấn đấu đảm bảo đạt mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với già hóa dân số và dân số già, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, góp phần phát triển hài hòa giữa dân số, nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chỉ tiêu

- Tăng thêm 1% số phụ nữ sinh đủ hai con so với năm 2025, phấn đấu đến năm 2030 là 5% so với năm 2025.

- Trung bình mỗi năm giảm ít nhất 0,4 điểm phần trăm tỷ số giới tính khi sinh.

- Tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 79%, phấn đấu đến năm 2030 đạt 90%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 4 bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 75%, phấn đấu đến năm 2030 đạt 90%.

- 100% cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp được định kỳ cung cấp thông tin, tham gia truyền thông, vận động và giáo dục về dân số.

- 95% đối tượng đích (cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trước kết hôn, người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi) được định kỳ cung cấp thông tin, kiến thức, quy định pháp luật về dân số và phát triển.

- Hằng năm, ít nhất 75% số báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể các cấp được cập nhật, bổ sung nâng cao kiến thức, quy định pháp luật, kỹ năng truyền thông vận động về dân số; 25% cộng tác viên dân số ở thôn, khu dân cư, tổ dân phố, đơn vị sản xuất được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông dân số tại cộng đồng.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai thực hiện các yêu cầu mới phù hợp Luật Dân số và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW; Kết luận số 149-KL/TW; Chương trình hành động số 03-CTr/TU; Kế hoạch số 16-KH/TU; Kế hoạch số 270/KH-UBND.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030;

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số.

- Tham mưu, xây dựng Kế hoạch của UBND thành phố thực hiện các Chương trình, Đề án về truyền thông, quy mô, cơ cấu và nâng cao chất lượng Dân số giai đoạn 2026-2030 thành phố Hải Phòng. Ban hành các hướng dẫn, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

2. Triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

2.1. Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế đến năm 2030

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế: Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND.

- Triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế thành phố Hải Phòng đến năm 2030 theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/4/2026 của UBND thành phố.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; khuyến khích mỗi cặp vợ chồng, cá nhân nên sinh đủ hai con nhằm duy trì kết quả đạt mức sinh thay thế. Xây dựng các chuyên trang, chuyên đề trên báo giấy, báo điện tử; sản xuất, tổ chức các chương trình tọa đàm, giao lưu trực tuyến; đăng tải video clip tuyên truyền, vận động về điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng...

- Tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với từng địa phương năm 2026.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng dự phòng vô sinh tại cộng đồng cho vị thành niên, thanh niên; vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi, sinh đủ hai con trước 35 tuổi; lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc ung thư tại cộng đồng và các dịch vụ KHHGĐ/CSSKSS; tuyên truyền về tác hại của kết hôn, sinh con muộn.

- Hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ để duy trì mức sinh thay thế theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND.

- Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình Điều chỉnh mức sinh.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, công tác viên dân số, người cung cấp dịch vụ. Lồng ghép vào chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý trong trường chính trị, hành chính.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các địa phương, đơn vị.

2.2. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 theo Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ của Trạm Y tế xã tại địa phương (Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế); Quyết định ban hành phiếu giám sát cộng tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện

pháp tránh thai tại cộng đồng (Quyết định số 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024 của Cục trưởng Cục Dân số).

- Các địa phương ưu tiên bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế và nâng cấp cơ sở vật chất kho bảo quản phương tiện tránh thai, mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ, ưu tiên vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng biển đảo, vùng mức sinh không ổn định.

- Tăng cường tập huấn kỹ thuật dịch vụ KHHGĐ; tư vấn KHHGĐ và các biện pháp tránh thai, nâng cao năng lực cung cấp KHHGĐ phi lâm sàng đảm bảo duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở.

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ thường xuyên; chiến dịch, khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh, tầm soát sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung, đối tượng khó tiếp cận, địa bàn trọng điểm, khu vực biển đảo, khu công nghiệp, khu kinh tế; các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới.

- Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGĐ; hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

- Quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ KHHGĐ (LMIS). Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, y tế thôn, người cung cấp dịch vụ.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các địa phương, đơn vị.

2.3. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030 theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Duy trì và mở rộng triển khai kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại các cơ sở y tế; thực hiện đầy đủ danh mục bệnh, tật thuộc gói dịch vụ cơ bản theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các Quyết định của Bộ Y tế đã ban hành.

- Triển khai tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Triển khai hoạt động tuyên truyền nội dung sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; cung cấp cho cộng đồng dân cư các địa chỉ thực hiện dịch vụ trên địa bàn thành phố; Tổ chức truyền thông lồng ghép tại các trạm Y tế trong các ngày tiêm chủng mở rộng.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; lồng ghép nội dung tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn vào hoạt động của các ban ngành đoàn thể:

+ Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số; cung cấp kiến thức, tư vấn toàn diện về CSSKSS/KHHGD, tránh thai, làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, phá thai an toàn, phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS; tư vấn tình dục an toàn, sức khỏe tình dục cho công nhân tại các khu công nghiệp. Đồng thời, duy trì tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các xã, phường, đặc khu nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng thực hành cho nam, nữ, nhất là vị thành niên, thanh niên, góp phần phòng ngừa bệnh tật, dị tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng sức khỏe, chất lượng y tế.

+ Tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng dẫn tập trung tại các xã, phường, đặc khu, các Câu lạc bộ Tiền hôn nhân về các nội dung tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn nhân Ngày Thalassemia thế giới (08/5), Ngày Tránh thai thế giới (26/9). Nội dung thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế quy định.

- Đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cộng đồng; hoạt động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD tại các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm hạn chế tình trạng mang thai ngoài ý muốn và bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền, giao lưu trực tuyến trên phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các địa phương, đơn vị.

2.4. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tham mưu Kế hoạch của UBND thành phố về thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) giai đoạn 2026-2035 thành phố Hải Phòng (Ngay sau khi Trung ương ban hành văn bản) .

- Phổ biến, tuyên truyền, tập huấn các văn bản có nội dung về kiểm soát MCBGTKS như Luật Dân số, Nghị quyết 21-NQ/TW, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND tới cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các cấp và đông đảo nhân dân.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới, kiểm soát MCBGTKS vào các hoạt động của đơn vị; trong hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giới, bình đẳng giới trong các trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

- Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, tạo dư luận xã hội hưởng ứng công tác kiểm soát MCBGTKS, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh truyền thông các chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng, xã hội.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ ngành y tế - dân số, người cung cấp dịch vụ có liên quan để không lạm dụng khoa học - công nghệ thực hiện các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Thực thi nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát MCBGTKS. Phối hợp với một số đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở hành nghề y tế tư nhân liên quan đến cung cấp phương tiện tránh thai, hỗ trợ, hướng dẫn lựa chọn, chẩn đoán sớm giới tính thai nhi.

- Hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh theo Điều 4 Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đề án tại các địa phương, đơn vị.

2.5. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030 theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020, Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025, Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22/6/2026.

- Triển khai thực hiện việc chăm sóc người cao tuổi quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; Quyết định số 1976/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng.

- Phổ biến, tuyên truyền, tập huấn các văn bản có nội dung về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số như Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 35/CT-TTg, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND tới cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các cấp và đông đảo nhân dân.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp cho người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi theo Nghị quyết số 49/2025NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền tập trung nhân Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10) và ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10 tại xã, phường, đặc khu; tuyên truyền tại cộng đồng lồng ghép tuyên truyền chính sách dân số, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các hoạt động của câu lạc

bộ chăm sóc sức khỏe, câu lạc bộ liên thể hệ và tại các thôn, tổ dân phố thông qua mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

- Tiếp tục duy trì triển khai mô hình điểm “Hỗ trợ dự phòng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ứng phó với già hóa dân số” và hoạt động của các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các xã, phường, đặc khu.

- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực đề Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thực hiện khám chữa bệnh cho người cao tuổi; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, sàng lọc một số bệnh thường gặp; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho người làm công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, hội viên Hội người cao tuổi và tình nguyện viên ở cơ sở. Xây dựng và phát triển các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà và tại cộng đồng, trung tâm dưỡng lão/cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Bố trí khoa lão khoa/đơn nguyên lão khoa, giường bệnh dành riêng cho người cao tuổi tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, Trung tâm Y tế có giường bệnh (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi).

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các địa phương, đơn vị.

2.6. Truyền thông dân số

- Triển khai thực hiện Chương trình truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 12/6/2026 của UBND thành phố.

- Phổ biến, tuyên truyền, tập huấn Luật Dân số, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương; Chương trình, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác dân số.

- Truyền thông, vận động đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng về nội dung chính sách dân số theo mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, bao gồm: duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước, thành phố nhanh, bền vững.

- Cung cấp thông tin, tuyên truyền về kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế của việc triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về công tác dân số trong tình hình mới để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của ban, ngành, đoàn thể, cá nhân, tổ chức và sự ủng hộ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân. Cụ thể như sau:

- + Chủ động tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản

hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát nội dung, hoạt động đã được phê duyệt. Tổ chức quán triệt và thống nhất trong toàn hệ thống chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện toàn diện công tác dân số đặt trong mối quan hệ hữu cơ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành. Đẩy mạnh phối hợp cơ quan Tuyên giáo, Trường Chính trị các cấp phổ biến tuyên truyền các vấn đề dân số và phát triển.

+ Cung cấp thông tin định kỳ và đột xuất cho Ban Chỉ đạo công tác Dân số các cấp; Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tạo đồng thuận và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành về dân số và phát triển.

- Phối hợp với các cơ quan Thông tin, truyền thông thành phố thường xuyên đưa tin về thông tin dân số và phát triển; xây dựng và phát sóng các chương trình chuyên đề về dân số và phát triển; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, giao lưu, tọa đàm, báo/tạp chí, các tờ tin, bản tin chuyên đề về công tác dân số.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng 65 năm ngày truyền thông dân số Việt Nam, tham gia các cuộc thi do Trung ương phát động.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện, các ngày kỷ niệm: Ngày Thalassemia thế giới 8/5; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 25/11; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số tháng 12 và Ngày Dân số Việt Nam 26/12;

- Xây dựng, nhân bản và cấp phát sản phẩm tuyên truyền lồng ghép thông điệp Dân số và Phát triển; tổ chức in ấn, lắp đặt pano, poster, khẩu hiệu phục vụ công tác truyền thông tại địa phương và các đơn vị liên quan.

- Triển khai truyền thông đa dạng, đồng bộ trên các phương tiện truyền thông đại chúng và nền tảng số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối và lan tỏa thông tin qua mạng xã hội (Fanpage, Zalo, YouTube, TikTok...). Thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về truyền thông số, sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử, mạng xã hội, internet, điện thoại thông minh và các nền tảng, thiết bị số cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông.

- Tổ chức các hội thảo, tập huấn về truyền thông vận động, truyền thông thay đổi hành vi cho cán bộ làm công tác truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội... các cấp; tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm truyền thông về dân số và phát triển.

- Căn cứ tình hình thực tế, các địa phương, đơn vị triển khai các hoạt động truyền thông tăng cường về điều chỉnh mức sinh, mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hoá dân số... tại xã, phường, đặc khu.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội

ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn khi đến thăm hộ gia đình. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại cơ sở, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

2.7. củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28/08/2021 của Bộ Y tế về Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục triển khai công tác thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0 và kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Tổng hợp, phân tích và lập báo cáo thống kê chuyên ngành dân số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Rà soát, đối chiếu dữ liệu trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số và kiểm tra, giám sát, thẩm định thông tin số liệu chuyên ngành.

- Duy trì, vận hành, quản trị, khai thác thông tin - số liệu, hiện đại hóa Kho dữ liệu chuyên ngành dân số và tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS) cho cán bộ phụ trách phần mềm tại xã, phường, đặc khu.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để duy trì, vận hành Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Trang bị, bảo trì máy tính, máy in nâng cấp, sửa chữa bổ sung mới trang thiết bị kết nối, truyền dữ liệu, mua phần mềm phòng chống vi rút, bảo trì hệ thống máy chủ, máy trạm và mạng tin học để đảm bảo duy trì và quản trị kho dữ liệu hoạt động hiệu quả.

- Hỗ trợ cập nhật thông tin về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp và gián tiếp cho hệ thống tin quản lý chuyên ngành dân số - KHHGD (MIS) xã, phường, đặc khu.

- Kiểm tra, giám sát và tập huấn cho cán bộ tham gia hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (thu thập và cập nhật thông tin) về sử dụng, xử lý các lỗi khi vận hành, khai thác phần mềm MIS theo chương trình của Cục Dân số; tập huấn cho cán bộ cấp xã, cộng tác viên về nội dung thu thập các dữ liệu dân số và phát triển trong tình hình mới.

2.8. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp

- Thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ

cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2030.

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số và cộng tác viên dân số, y tế thôn đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới theo Quyết định số 441/QĐ-BYT ngày 28/2/2022 của Bộ Y tế về Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030.

- Tổ chức các lớp tập huấn triển khai các chính sách mới của ngành: Luật Dân số; hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND; tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về dân số và phát triển cho cán bộ y tế, dân số tại cơ sở. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho cộng tác viên dân số, y tế thôn về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng tại địa bàn; thu thập thông tin dân số và phát triển trên địa bàn đầy đủ, kịp thời...

- Tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ về công tác dân số do Trung ương tổ chức.

2.9. Cung cấp dịch vụ dân số và phát triển tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo

- Truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo trong thực hiện chính sách dân số, về tầm quan trọng việc chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, góp phần nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

- Cung cấp các dịch vụ về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, kế hoạch hóa gia đình; các hoạt động tuyên truyền về bảo đảm mức sinh, mất cân bằng giới tính khi sinh; hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; hoạt động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi... Phối hợp với các cơ quan Đài, báo chí Trung ương, địa phương xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự... tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

3. Các nhiệm vụ khác

3.1. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động, Chương trình, đề án thuộc chương trình về nâng cao chất lượng dân số; chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/ KHHGD; giám sát hỗ trợ thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về dân số, KHHGD được giao năm 2026.

3.2. Chính sách khen thưởng, khuyến khích, hỗ trợ

Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân theo Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030.

Động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số trên địa bàn thành phố.

3.3. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển, hợp tác quốc tế

Triển khai các hoạt động theo Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030:

- Nâng cao năng lực của đội ngũ nghiên cứu về dân số và phát triển. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ về dân số và phát triển. Cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc triển khai các giải pháp hướng tới mục tiêu đã đề ra theo Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

- Nghiên cứu lý luận và thực tiễn để tham mưu trong việc hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu duy trì mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, thích ứng với già hóa dân số và đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số.

- * Hợp tác quốc tế: Tham gia tích cực các chương trình nghị sự, các hội nghị quốc tế về dân số-KHHGĐ, dân số và phát triển. Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên như: Hỗ trợ dự phòng Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ứng phó với già hóa dân số; mức sinh thấp, mất cân bằng giới tính khi sinh, cơ cấu dân số vàng, di cư.... (nếu có).

IV. KINH PHÍ

- Nguồn kinh phí: Ngân sách thành phố; nguồn BHYT; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Tổng kinh phí dự kiến: 13.940.634.000 đồng (*Mười ba tỷ, chín trăm bốn mươi triệu, sáu trăm ba tư nghìn đồng*)

(*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát các địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp cho người cao tuổi, việc lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe cho người cao tuổi đảm bảo đúng quy định; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tổng hợp, kiểm tra dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị có liên quan, gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí của các đơn vị.

1.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu đưa các chỉ tiêu dân số vào tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng của ngành y tế và đề xuất các hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố.

2. Chi cục Dân số và Trẻ em

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể; các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu Sở Y tế giao chỉ tiêu kế hoạch cho từng địa phương bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan do địa phương, đơn vị chủ trì thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch về dân số được giao.

- Hướng dẫn địa phương, đơn vị tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch. Tổ chức triển khai các cuộc hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn, tập huấn bồi dưỡng, hoạt động truyền thông... tổ chức sơ, tổng kết đánh giá các hoạt động công tác Dân số năm 2026.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị phối hợp thực hiện, đảm bảo triển khai có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Các Trung tâm Y tế

- Tham mưu Sở Y tế Hải Phòng và cấp có thẩm quyền trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dân số và phát triển trên địa bàn Trung tâm Y tế được giao phụ trách.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác dân số năm 2026 của Trung tâm Y tế, bảo đảm thống nhất với kế hoạch của Sở Y tế và phù hợp với đặc điểm dân số từng địa bàn xã, phường, đặc khu trong khu vực.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trong khu vực để triển khai hiệu quả các hoạt động dân số.

- Hướng dẫn và hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân số đối với Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trong khu vực.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ dân số tại tuyến xã, phường, đặc khu; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp công tác dân số tại địa phương, đơn vị.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác dân số năm 2026 tại địa phương. Chỉ đạo Trạm Y tế căn cứ chỉ tiêu chuyên môn Sở Y tế giao, tham mưu UBND cấp xã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu chuyên môn y tế-dân số cho các địa bàn trực thuộc. Bổ sung các chỉ tiêu thực hiện chính sách dân số thành một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua, xét danh hiệu và hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn cụ thể theo hướng dẫn của Sở Y tế và các đơn vị liên quan phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Quan tâm bổ sung kinh phí triển khai các hoạt động công tác dân số trên địa bàn; trong đó, ưu tiên các hoạt động truyền thông dân số, Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS, KHHGĐ và nâng cao chất lượng dân số, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi...

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác Dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số và Trẻ em) để được hướng dẫn. Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 37/KH-SYT ngày 04/02/2026 của Sở Y tế đã ban hành./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Huy Thục